

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 3 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Minh L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp M Đ A, Xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Võ Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp M Đ A, Xã T A K, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Trần Minh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị P chung sống với nhau vào năm 2011, kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K, huyện Đ D. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Luân và chị Phụng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh L yêu cầu xin ly hôn với chị P.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trần Minh K, sinh năm 2012 hiện đang sống với anh L. Khi ly hôn anh L xin nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Anh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Võ Thị P: Quá trình Tòa án triệu tập chị P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị P đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vắng mặt không có lý do và anh Trần Minh L có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Luân thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn của anh, chị ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh Trần Minh L được ly hôn với chị Võ Thị P.

[3] Về con chung: Đối với cháu Minh K, từ ngày anh chị ly thân đến nay cháu K do anh L nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Việc anh L xin nuôi con cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh K. Do đó, cần giao cháu Minh K cho anh Luân tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh L xác định không có, chị P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh L. Cho anh Trần Minh L được ly hôn với chị Võ Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh K, sinh năm 2012 cho anh Trần Minh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Võ Thị P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Minh L phải chịu 300.000 đồng. Anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002532 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Minh L và chị Võ Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã T A K, huyện Đ D;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến